

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Nhạn

2. Bà Hà Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023; Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2023; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Lê Minh T – sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng Nh – sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/01/2023, bản tự khai và tại các phiên hòa giải, nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng Nh kết hôn vào ngày 13/6/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng có suy nghĩ và lối sống khác nhau nên không thể hòa hợp được. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nh.

Về con chung: Anh và chị Nh có 02 con chung là Lê Thị Minh Tr, sinh ngày 26/12/2011 và Lê Minh Kh, sinh ngày 27/7/2019. Sau khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày: Về hôn nhân, chị thống nhất về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, tính cách khác nhau nên thường xuyên cãi vã. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không có ngay từ khi lấy nhau nhưng vì cuộc sống con cái nên chị cố gắng sống với nhau để là một gia đình. Trong suốt 12 năm chịu đựng về nhau đến nay vợ chồng không thể tiếp tục chịu đựng được nữa. Nay anh T đề nghị ly hôn với chị, chị nhận thấy cuộc sống của vợ chồng không có tình cảm với nhau từ lúc bắt đầu đến nay nên chị đồng ý ly hôn anh T; Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung như anh T trình bày ở trên là đúng. Tại bản tự khai và trong 03 (ba) phiên hòa giải chị Nh đều thống nhất giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nh không cấp dưỡng nuôi con và Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Tuy nhiên, trong thời hạn quy định, chị Nh đã có văn bản đề thay đổi ý kiến thỏa thuận về việc nuôi con là chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ: Chị Nh cũng thống nhất như ý kiến của anh T là không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của BLTTDS.

Qua xác minh đã xác định được, hiện nay hai cháu Lê Thị Minh Tr và cháu Lê Minh Kh có lúc thì ở cùng với anh T, có lúc thì ở cùng với chị Nh; Nguyên vọng của cháu Tr xin được ở cùng với bố.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự thống nhất về ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản; không thống nhất về người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị Nh; Về con: Anh đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với bị đơn, chị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm đồng ý ly hôn; không yêu cầu giải quyết về tài sản; Về con: Chị Nh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh T, cho anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Nh. Về con: Giao cháu Lê Minh Kh cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Thị Minh Tr cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T và chị Nh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Anh T phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Minh T khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Nh; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Minh T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Hồng Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nên thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, không thể hòa hợp được, vợ chồng cũng ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T đề nghị được ly hôn, chị Nh hoàn toàn đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận cho anh Lê Minh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Nh là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Minh Tr, sinh ngày 26/12/2011 và Lê Minh Kh, sinh ngày 27/7/2019. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các phiên hòa giải, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm là đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai cũng như các phiên hòa giải, chị Nh đồng ý cho anh T nuôi cả hai con, chị Nh không cấp dưỡng nuôi con nhưng sau đó chị Nh xin thay đổi ý kiến và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi

con.

Xét yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của các bên là hoàn toàn thực tế. Qua xác minh tại UBND thị trấn S thì lâu nay cháu Tr và cháu Kh có lúc thì ở cùng với anh T, có lúc thì ở cùng với chị Nh; theo quan điểm của địa phương thì việc giao con chung cho anh T, chị Nh để mỗi người được nuôi một cháu là phù hợp. Tại bản tự khai của cháu Tr, nguyện vọng của cháu xin ở với bố.

HĐXX xét thấy: Yêu cầu về nuôi con là quyền và nghĩa vụ của bố và mẹ là ngang nhau. Cháu Tr là con gái đã hơn 11 tuổi, đang tuổi phát triển về tâm sinh lý của dậy thì nên cần sự gần gũi, quan tâm, chăm sóc của mẹ để thuận lợi cho cháu ổn định về tâm lý và học tập nên giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Kh là con trai, hiện tại cháu cũng đã gần đủ 4 tuổi nên giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh T, cho anh Lê Minh T ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Nh.

* *Về con chung:* Giao cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 27/7/2019 cho anh Lê Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Thị Minh Tr, sinh ngày 26/12/2011 cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T, chị Nh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* *Về án phí:* Anh Lê Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0013080 ngày 31/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; anh Tuấn đã nộp đủ án phí DSST.

* *Về quyền kháng cáo:* Chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Quảng H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn